



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: **279** /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **01** tháng **3** năm **2022**

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh thông tin khen thưởng

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 90/TTr - TTg ngày 21 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh thông tin khen thưởng:

- **05 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất;**
- **08 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì;**
- **21 Huân chương Kháng chiến hạng Ba;**
- **25 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất;**
- **08 Huy chương kháng chiến hạng Nhì,**

cho 67 cá nhân thuộc tỉnh Bạc Liêu (có Danh sách kèm theo),

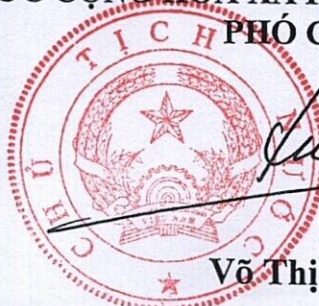
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban TĐKT TW;
- VPCTN: CNVP, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-CTN ngày 01 tháng 3 năm 2022
của Chủ tịch nước)*

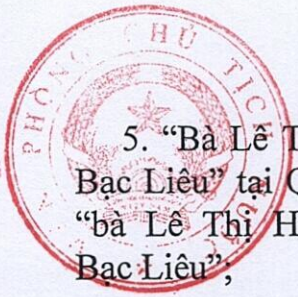


- Huân chương Kháng chiến hạng Nhất:

1. “Ông Trần Văn Dân, quê quán: xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải” tại Quyết định số 769 KT/HĐNN ngày 13/11/1985 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước thành “ông Phạm Văn Văn, quê quán: xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;
2. “Bà Trần Thị Cung, quê quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau” tại Quyết định số 446 KT/CTN ngày 29/8/1998 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Thị Xuân Mai, quê quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau”;
3. “Ông Dương Sơn, quê quán: xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng” tại Quyết định số 769/QĐ-CTN ngày 11/6/2012 của Chủ tịch nước thành “ông Sơn Dương, quê quán: xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng”;
4. “Ông Trịnh Văn Hưng, quê quán: xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 386/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Trình Văn Hưng, quê quán: xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;
5. “Bà Hồ Thị Bảy, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Hồ Thái Bảy, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”.

- Huân chương Kháng chiến hạng Nhì:

1. “Bà Phạm Thị Đính, quê quán: xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 303/QĐ-CTN ngày 14/3/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Đính, quê quán: xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;
2. “Bà Lê Thị Cửa, quê quán: xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 606/QĐ-CTN ngày 11/5/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Lý Thị Cửa, quê quán: xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;
3. “Ông Phạm Văn Thôi, quê quán: thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 771/QĐ-CTN ngày 22/4/2013 của Chủ tịch nước thành “ông Phan Văn Thôi, quê quán: thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;
4. “Bà Huỳnh Thị Tiêm, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 3072/QĐ-CTN ngày 21/11/2014 của Chủ tịch nước thành “bà Huỳnh Thị Tiến, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;



5. “Bà Lê Thị Huệ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Lê Thị Huệ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

6. “Bà Phan Thị Sứ, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Phạm Thị Sứ, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

7. “Ông Lê Văn Tạ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 241/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Lê Văn Tạ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

8. “Bà Đinh Thị Giáo, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1265/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Đinh Thị Giáo, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”.

- Huân chương Kháng chiến hạng Ba:

1. “Bà Nguyễn Thị Khải, quê quán: xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 297 KT/CTN ngày 24/8/1999 của Chủ tịch nước thành “bà Nguyễn Thị Khỏe, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” ;

2. “Bà Trần Thị Bông, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 303/QĐ-CTN ngày 14/3/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Thị Bông, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

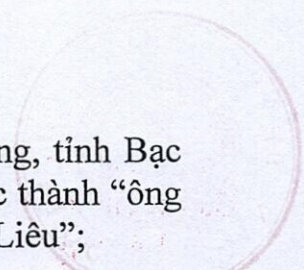
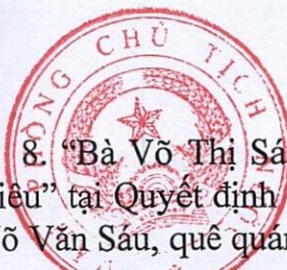
3. “Bà Lê Kim Nhi, quê quán: xã Phong Tân, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 303/QĐ-CTN ngày 14/3/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Lê Kim Nhi, quê quán: xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

4. “Bà Phan Thị Xa, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 303/QĐ-CTN ngày 14/3/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Nguyễn Thị Xa, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

5. “Bà Phạm Thị Liễu, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 303/QĐ-CTN ngày 14/3/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Liễu, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

6. “Bà Nguyễn Thị Bông, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 2497/QĐ-CTN ngày 20/12/2013 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Thị Bông, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

7. “Ông Mai Văn Vương, quê quán: xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định” tại Quyết định số 100/QĐ-CTN ngày 14/01/2013 của Chủ tịch nước thành “ông Mai Văn Vương, quê quán: xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định”;



8. “Bà Võ Thị Sáu, quê quán: xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 771/QĐ-CTN ngày 22/4/2013 của Chủ tịch nước thành “ông Võ Văn Sáu, quê quán: xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

9. “Bà Huỳnh Thị Châu, quê quán: xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 3072/QĐ-CTN ngày 21/11/2014 của Chủ tịch nước thành “bà Nguyễn Thị Châu, quê quán: xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu”;

10. “Ông Đặng Văn Điều, quê quán: xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 3072/QĐ-CTN ngày 21/11/2014 của Chủ tịch nước thành “bà Đặng Thị Điều, quê quán: xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

11. “Ông Giang Văn On, quê quán: xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1265/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Giảng Văn On, quê quán: xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

12. “Ông Nguyễn Văn Do, quê quán: xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Nguyễn Văn Dở, quê quán: xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

13. “Bà Tô Thị Tâm, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Tô Thị Tâm, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

14. “Ông Phạm Văn Mỹ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Phan Văn Mỹ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

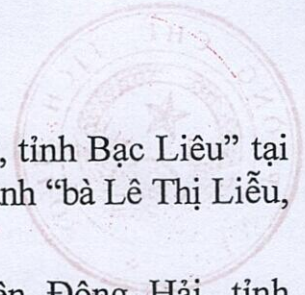
15. “Ông Bùi Văn Kiên, quê quán: xã Trục Thái, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Bùi Xuân Kiên, quê quán: xã Trục Thái, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định”;

16. “Bà Phạm Thị Thay, quê quán: xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Thay, quê quán: xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau”;

17. “Bà Phạm Thị Thiệu, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Thiệu, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

18. “Bà Phạm Thị Tho, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Phạm Thị Thơ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

19. “Ông Hồ Thanh Tùng, quê quán: xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 241/QĐ-CTN ngày 06/02/2012 của Chủ tịch nước thành “ông Hồ Thanh Hùng, quê quán: xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;



20. “Bà Lê Thị Liễu, quê quán: xã Phong Tân, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1265/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Lê Thị Liễu, quê quán: xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

21. “Bà Đỗ Thị Bé, quê quán: xã Phong Thạnh A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 2189/QĐ-CTN ngày 29/11/2018 của Chủ tịch nước thành “bà Đỗ Thị Bé, quê quán: xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”.

- Huy chương Kháng chiến hạng Nhất:

1. “Ông Nguyễn Văn Giang, quê quán: xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 297 KT/CTN ngày 24/8/1999 của Chủ tịch nước thành “ông Nguyễn Thanh Giang, quê quán: xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

2. “Ông Huỳnh Ngọc Xuân, quê quán: xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 178 KT/CTN ngày 24/5/1999 của Chủ tịch nước thành “bà Huỳnh Ngọc Xuân, quê quán: xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;

3. “Bà Trần Thị Lại, quê quán: xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 96 KT/CTN ngày 22/3/2000 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Thị Tài, quê quán: xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;

4. “Bà Phạm Thị Thu Ba, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 35/2002/QĐ-CTN ngày 17/01/2002 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Thu Ba, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

5. “Bà Phạm Thị Bê, quê quán: xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 606/QĐ-CTN ngày 11/5/2012 của Chủ tịch nước thành “bà Lê Thị Bê, quê quán: xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu”;

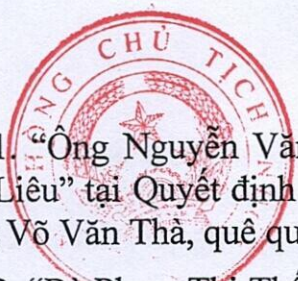
6. “Ông Trần Văn Đan, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 100/QĐ-CTN ngày 14/01/2013 của Chủ tịch nước thành “ông Trần Văn Đan, quê quán: xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

7. “Ông Nguyễn Văn Chiếu, quê quán: xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 100/QĐ-CTN ngày 14/01/2013 của Chủ tịch nước thành “ông Nguyễn Văn Chiến, quê quán: xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

8. “Bà Trần Kim Ri, quê quán: xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 3072/QĐ-CTN ngày 21/11/2014 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Kim Ky, quê quán: xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

9. “Ông Trần Văn Lực, quê quán: xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 3072/QĐ-CTN ngày 21/11/2014 của Chủ tịch nước thành “ông Nguyễn Văn Lực, quê quán: xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;

10. “Ông Nguyễn Thanh Bình, quê quán: thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Nguyễn Thanh Bình, quê quán: phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;



11. “Ông Nguyễn Văn Thà, quê quán: xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Võ Văn Thà, quê quán: xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

12. “Bà Phạm Thị Thế, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1265/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Thế, quê quán: xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

13. “Bà Lê Thị Đàm, quê quán: xã Tân Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1265/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Lâm Thị Đàm, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

14. “Bà Trịnh Mỹ Lệ, quê quán: xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Trịnh Thị Lệ, quê quán: xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

15. “Ông Bùi Anh Sơn, quê quán: xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Bùi Sơn Anh, quê quán: xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”;

16. “Ông Trần Văn Chứa, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Trần Văn Chứa, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

17. “Bà Trần Thị Lê, quê quán: xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Thị Lê, quê quán: xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

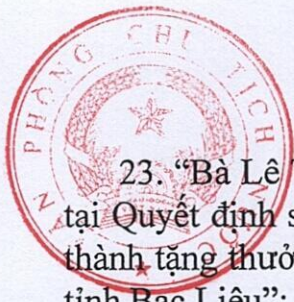
18. “Bà Phan Anh Dũng, quê quán: xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Phan Thị Dũng, quê quán: xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

19. “Bà Trần Thị Bảy, quê quán: xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Trần Thị Bảy, quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

20. “Ông Trần Văn Bo, quê quán: xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Trần Văn Bọ, quê quán: xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

21. “Ông Phạm Văn Ngà, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 386/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Phan Văn Ngà, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

22. “Bà Huỳnh Kim Ba, quê quán: xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng” tại Quyết định số 1265/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “bà Huỳnh Thị Ba, quê quán: xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng”;



23. “Bà Lê Thị Út, quê quán: thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 331/QĐ-CTN ngày 02/3/2018 của Chủ tịch nước về việc truy tặng thành tặng thưởng cho “bà Lê Thị Út, quê quán: thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu”;

24. “Ông Lý Văn Sên, quê quán: xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1270/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Lý Văn Sên, quê quán: xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

25. “Ông Lê Văn Tạ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1270/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Lê Văn Tạ, quê quán: xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”.

- Huy chương Kháng chiến hạng Nhì:

1. “Bà Bùi Thị Em, xã Thới Thắng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải” tại Quyết định số 68 KT/HĐBT ngày 25/4/1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thành “bà Bùi Thị Mười, quê quán: xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;

2. “Ông Mai Thanh Lượm, quê quán: xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải” tại Quyết định số 599 KT/CTN ngày 30/9/1995 của Chủ tịch nước thành “ông Mai Văn Lượm, quê quán: xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;

3. “Ông Danh Pol, quê quán: xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 297 KT/CTN ngày 24/8/1999 của Chủ tịch nước thành “ông Danh Sal, quê quán: xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

4. “Ông Võ Văn Gương, quê quán: xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 606/QĐ-CTN ngày 11/5/2012 của Chủ tịch nước thành “ông Võ Văn Cường, quê quán: xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu”;

5. “Ông Huỳnh Văn Sử, quê quán: ấp Giao Hoà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định” tại Quyết định số 100/QĐ-CTN ngày 14/01/2013 của Chủ tịch nước thành “ông Phùng Văn Sử, quê quán: xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định”;

6. “Ông Đỗ Quan Sinh, quê quán: xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 235/QĐ-CTN ngày 06/02/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Đỗ Quang Sinh, quê quán: xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu”;

7. “Ông Phạm Văn Quảng, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 387/QĐ-CTN ngày 06/3/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Phạm Văn Quảng, quê quán: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu”;

8. “Ông Phạm Văn Xía, quê quán: xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu” tại Quyết định số 1267/QĐ-CTN ngày 30/6/2015 của Chủ tịch nước thành “ông Phạm Văn Xía, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu”./.